TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 –NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2026/HS-ST
Ngày: 06 - 02 - 2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Văn Chất.
2. Bà Phạm Thị Phương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Trương Minh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – N sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 13/2026/TLST - HS ngày 23 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1985 tại xã B, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm E K, xã K, tỉnh Ninh Bình. Căn cước công dân số 0370850005xx; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L và bà Vũ Thị D (đã chết). Bị cáo có vợ là Phạm Thị M và có bốn con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 15/9/2025 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh N; có mặt.

Bị hại: anh Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1970; nơi ĐKHKTT: xóm C, xã P, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Khu D, xã K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị Trần Thị H, sinh năm 1982; nơi cư trú: xóm E, xã K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Phạm Văn C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và anh Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1970, trú tại xóm C K, xã P, tỉnh Ninh Bình có mâu thuẫn, tranh chấp bờ đầm nuôi thủy sản tại xóm E, xã K, tỉnh Ninh Bình từ trước. Buổi trưa ngày 05/5/2025, T cùng anh Đ và Phạm Văn

C, sinh năm 1982, trú tại thôn Á, xã N, tỉnh Hưng Yên uống rượu tại quán ăn "H" của chị Trần Thị H, sinh năm 1982 ở xóm E K, xã K, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T và anh Đ xảy ra tranh cãi với nhau về bờ đầm. Lúc này T và anh Đ ngồi đối diện nhau, ở giữa là bàn ăn, cách nhau khoảng 2m. Do bực tức nên anh Đ cầm vỏ chai rượu bằng nhựa tung lên nhưng không trúng vào T. Thấy vậy T đứng dậy, tay phải cầm 01 bát sành (loại bát ăn cơm) đang để trên bàn ăn vung tay ném về phía anh Đ trúng vào phần đỉnh đầu bên trái của anh Đ làm rách da, chảy máu. Sau đó anh T và Đ tiếp tục sử dụng bát sứ, đĩa sứ, cốc nhựa ở trên bàn ném về phía nhau nhưng không trúng. Đồng thời anh Đ sử dụng 01 bếp điện từ trên bàn ném về phía T, T cầm 01 ghế nhựa giơ lên đỡ làm gãy chân ghế. Sau đó, được anh C và chị H can ngăn nên cả hai dừng lại. Hậu quả: anh Đ bị 01 vết thương rách da vùng đỉnh trái, kích thước 5cm, lộ xương sọ; 01 vết thương rách da vùng đỉnh trái, kích thước 4cm, lộ xương sọ và 01 vết thương rách da ngón tay cái trái, kích thước 3cm phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh N đến ngày 14/5/2025 xuất viện. Thế bị 01 vết sưng nề ngón tay cái bên phải do tự ngã xuống đất trong quá trình xô xát, không phải đi điều trị tại cơ sở y tế nào. Ngoài ra quá trình xô xát T và anh Đ làm hỏng các tài sản của chị H gồm: 05 đĩa vuông sứ màu trắng, nhãn hiệu "Minh Long", kích thước (20x20)cm; 10 bát sứ màu trắng, nhãn hiệu "CHUDAU CJSC HAIDUONG-VIETNAM", kích thước đường kính miệng bát 10 cm; 01 chiếc ghế nhựa, nhãn hiệu "Song Long" màu đỏ, loại ghế 04 chân có tựa lưng; 01 chiếc bếp điện từ, nhãn hiệu "KIDOSU", kiểu loại: KD-BT126, màu cam.

Ngày 05/5/2025, chị Trần Thị L1 (là vợ anh Đ) có đơn tố giác tội phạm gửi đến Công an xã K, tỉnh Ninh Bình (nay là xã K, tỉnh Ninh Bình). Ngày 07/5/2025 anh Đ có đơn đề nghị khởi tố, xử lý hình sự với Lê Văn T. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại hiện trường 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ đã bị gãy 01 chân ghế; 01 chiếc bếp điện từ, nhãn hiệu "KIDOSU màu cam đen, đã bị vỡ nát; 01 mảnh sứ màu trắng, kích thước (7x8)cm, trên mảnh sứ có in lô gô màu đỏ hình vuông và dòng chữ "CHUDAU CJSC HAIDUONG-VIETNAM". Đối với các mảnh đĩa, bát sứ bị vỡ trong quá trình xô xát giữa T và anh Đ đã bị chị Trần Thị H (chủ quán) ném xuống sông trong quá trình dọn dẹp. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/KLTTCT-TTPY ngày 12/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Đoàn Ngọc Đ là 33%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày có cạnh sắc trực tiếp gây nên."*

Tại Công văn số 09/2025/TL-TTPY ngày 15/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N thể hiện: "*Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể từng thương tích của Đoàn Ngọc Đ tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 53/KLTTCT-TTPY ngày 12/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N. Sẹo vết thương thái dương - đỉnh trái: 02%; Sẹo vết thương trán - đỉnh trái: 01%; Sẹo vết thương ngón I tay trái: 01%; Vỡ lún hai bản xương đỉnh trái có mảnh rời: 23%; Chảy máu dưới nhện vùng đỉnh trái (Không còn trên chuẩn đoán hình ảnh): 09%."*

Quá trình điều tra xác định đối với thương tích là "*Sẹo vết thương ngón I tay trái*" của anh Đ không do T gây ra. Ngày 03/9/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 4522/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh N giám định bổ sung mức độ tổn hại phần trăm sức khỏe các vết thương vùng đầu, hậu quả do vết thương gây ra và cơ chế hình thành thương tích.

Tại bản Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 131/KLTTCT-TTPY ngày 09/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: *"Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đoàn Ngọc Đ, sinh năm 1970 tại thời điểm giám định là 32%. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày có cạnh sắc trực tiếp gây nên."*

Tại Bản kết luận định giá số 01/KL-HĐĐGTS, ngày 29/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã K, tỉnh Ninh Bình kết luận: 05 đĩa sứ vuông màu trắng nhãn hiệu Minh Long, kích thước (20x20)cm có giá trị 68.335 đồng; 10 bát sứ màu trắng, nhãn hiệu CHUDAU CJSC HAIDUONG-VIETNAM kích thước đường kính miệng bát 10 cm có giá trị 156.670 đồng; 01 ghế nhựa nhãn hiệu Song L2 màu đỏ, loại ghế 4 chân có tựa lưng có giá trị 108.333 đồng; 01 bếp điện từ nhãn hiệu KIDOSU, kiểu loại KD-BT126 màu cam đen có giá trị 1.343.333 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.676.671 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Văn T và gia đình đã bồi thường cho anh Đoàn Ngọc Đ số tiền 150.000.000 đồng. Đối với số tài sản là bát sứ, đĩa sứ và bếp điện bị thiệt hại của chị Trần Thị H đã được T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Anh Đ và chị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu, đề nghị gì khác. Ngoài ra chị H không yêu cầu anh Đ phải bồi thường đối với thiệt hại tài sản gây ra.

Quá trình điều tra, Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 48/CT-VKS - KV4 ngày 22/01/2026 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: " Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

-Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Cố ý gây thương tích.

Căn cứ các điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 03 (*ba*) năm đến 03 (*ba*) năm 06 (*sáu*) tháng tù.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ghế nhựa; 01 chiếc bếp điện từ; 01 mảnh sứ màu trắng.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến bào chữa gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Lê Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Hồ sơ bệnh án bị hại điều trị tại Bệnh viện; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 53/KLTTCT-TTPY ngày 12/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N; Công văn số 09/2025/TL-TTPY ngày 15/8/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N; Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 131/KLTTCT-TTPY ngày 09/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N; và phù hợp với các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 05/5/2025 tại quán ăn "H" ở xóm E K, xã K, tỉnh Ninh Bình. Do mâu thuẫn trong việc tranh chấp bờ đầm nuôi thủy sản nên bị cáo Lê Văn T đã có hành vi dùng 01 bát sứ màu trắng, kích thước đường kính 10 cm (là hung khí nguy hiểm) ném trúng vào vùng đầu của anh Đ, làm anh Đ bị thương, tổn hại 32% sức khỏe.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

"**Điều 134: Tội cố ý gây thương tích**

1. Người nào cố ý gây thương tích mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...c, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này."

[2] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, đồng thời tạo thói quen xấu khi giải quyết mâu thuẫn trong mối quan hệ bạn bè, xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 150.000.000 đồng để khắc phục hậu quả. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa bị hại xin Hội đồng xét xử giảm nhẹn hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] . Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Nay cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn và buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, việc bị cáo phạm tội cũng do bột phát và xuất phát từ việc các bên hiểu nhầm nhau mâu thuẫn nhỏ liên quan việc tranh chấp đất đai trong mối quan hệ bạn bè. Tại phiên tòa bị hại tha thiết xin Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo. Nhận thấy bị cáo nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên căn cứ Điều 54 Bộ luật Hình sự Hội đồng xét xử áp dụng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để xem xét quyết định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Như vậy cũng có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung và thể hiện sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật.

[5].Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Đoàn Ngọc Đ số tiền 150.000.000 đồng. Đối với số tài sản là bát sứ, đĩa sứ và bếp điện bị thiệt hại của chị Trần Thị H đã được bị cáo T bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Anh Đ và chị H đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu về vấn đề trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ các điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Đ1 a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử lý như sau: 01 chiếc ghế nhựa; 01 chiếc bếp điện từ; 01 mảnh sứ màu trắng. Quá trình các bên mâu thuẫn ném đồ về phía nhau đã va chạm và hỏng hóc nay không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: "Tội cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 03 (*ba)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 15/9/2025

2.Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc ghế nhựa màu đỏ; 01 chiếc bếp điện từ; 01 mảnh sứ màu trắng

(*Chi tiết vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình*).

3.Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/02/2026), Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình: 03 bản;
- Phòng PC02 Công an tỉnh: 01 bản;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh (PC10): 01 bản;
- Phòng HS&NV Công an tỉnh: 01 bản;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Ninh Bình: 01 bản;
- Bị cáo, bị hại: 02 bản;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:01 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu tòa và HCTP: 03 bản;